

Thiệu Hóa, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã MT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Kim H2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã MT, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Kim H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Kim H2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Kim H2 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Diệu N, sinh ngày 09/10/2018 và Trần Minh K, sinh ngày 21/8/2022. Vợ chồng ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Thị Diệu N cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Minh K cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H2, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị H1, anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H1 nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001779 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Chị H1 được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã TN, huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Liên